

Bản án số: 155/2026/HS-PT
Ngày 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Minh Trí;

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01-02-1964, tại Campuchia; số CCCD: 080064002954, cấp ngày 10-7-2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C1**; nơi cư trú: **Áp R, xã V, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Á** (đã chết); có vợ là **Trần Thị M**, sinh năm 1972 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án; tiền sự: Không có; bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Trong vụ án còn có bị hại **Nguyễn Văn L**; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Văn M1**, **Nguyễn Thành T1**, **Lê Văn T2**: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30-01-2025, Nguyễn Văn L uống rượu cùng với Nguyễn Văn M1 là anh ruột của L, tại nhà ở ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L và M1 đi đến nhà bà Nguyễn Thị G, cách nhà L khoảng 60m. L nghe Nguyễn Văn Đ (cặp nhà bà G) chửi thề. Do có mâu thuẫn từ trước, L nghĩ ông Đ chửi L. L đi đến sân nhà ông Đ hỏi chửi ai. M1 nghe L cự cãi nên vào nhà Lê Văn T2, cách nhà Đ khoảng 30 mét, lấy 01 con dao bằng kim loại dài 21 cm, đi theo L vô sân nhà ông Đ. L và M1 đi lên bậc tam cấp phía bên trái (từ ngoài nhìn vào) vô thêm nhà ông Đ. Lúc này, Nguyễn Thành T1, con trai ông Đ dùng tay xô L ra. M1 chạy vào hàng tư nhà ông Đ, tay phải M1 cầm dao đưa lên, T1 dùng tay đẩy M1 ra và giằng co với M1. Ông Đ lấy con dao tự chế bằng kim loại dài 62 cm, mũi dao nhọn, để ở bàn tròn cách bậc tam cấp khoảng 3,5 mét, cầm trên tay phải, đứng đối diện cách L khoảng 80 cm. Đạp cầm dao chém theo hướng xéo, từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng nách trái của L 01 cái. L áp sát, dùng tay đánh ông Đ, ông Đ đưa dao lên chém trúng vào cẳng tay trái của L 01 cái. Hai người tiếp tục giằng co, Đ đưa dao lên chém từ trên xuống trúng vào đầu L 01 cái. L tiến tới, đẩy ông Đ ngã ngối tại góc phải tường nhà. T1 thấy ông Đ bị đánh ngã nên không giằng co với M1 nữa mà chạy lại chỗ ông Đ. T1 dùng tay kéo hất văng L ngã ra ngoài. L đứng lên, mặt hướng về ông Đ thì bị Đ đưa dao lên chém hướng xéo, từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào cánh tay trái L 01 cái. L dùng tay đánh và dùng răng cắn vào tai phải ông Đ. Lúc này, Nguyễn Văn Q, là hàng xóm chạy đến giật được con dao của ông Đ ra, L dùng tay đánh vào mặt ông Đ 01 cái rồi bỏ đi về. Sau đó, L được người nhà đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế K, rồi chuyển lên bệnh viện C2, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị thương tích.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 64/KLTTCT-TTPY ngày 06-3-2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh L, kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương vùng đỉnh kích thước trung bình; 01 sẹo vết thương vùng nách trái kích thước trung bình; 01 sẹo vết thương vùng cánh tay trái kích thước trung bình; 01 sẹo vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước nhỏ; đường nứt dọc xương sọ trán phải có chiều dài #1,5 cm với bong mảnh xương nhỏ #6x4 mm.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là: 15%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Tổn thương có khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Kết luận giám định số 3044/KL-KTHS, ngày 09-7-2025 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 62 cm (cán dao bằng kim loại tròn, màu trắng, dài 14 cm; lưỡi dao dài 48 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,6 cm, có một cạnh sắc, đầu lưỡi dao nhọn) đã qua sử dụng, gửi giám định là Dao sắc, nhọn thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao.

- 01 (một) cây dao bằng kim loại, tổng chiều dài 21 cm (cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 11 cm, chiều rộng của lưỡi dao 1,8 cm, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn bị gãy một phần) đã qua sử dụng, gửi giám định không phải là vũ khí quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng **Bộ C1**.

*Công văn số 1391 ngày 24-9-2025 của **P** tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:* cây dao dài 62 cm gửi giám định thuộc Mục 1, Phụ lục 5, Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng **Bộ C1**.

Kết luận giám định số 1393/KL-KTHS ngày 02-6-2025 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung đối với tập tin video gửi giám định ký hiệu A.

- Trong nội dung của video gửi giám định ký hiệu A xuất hiện chín (09) người. Không đủ cơ sở để mô tả đặc điểm nhận dạng và động tác của từng người xuất hiện trong video ký hiệu A nói trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật số 99/2025/QH15 ngày 27-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật số 99/2025/QH15 ngày 27-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngày 27-3-2026 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Đ** giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, của những người liên quan; phù hợp với biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ; phù hợp với kết quả thực nghiệm hiện trường thể hiện thống nhất với kết quả giám định dữ liệu điện tử; phù hợp với kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; nên có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30-01-2025, tại nhà của bị cáo **Nguyễn Văn Đ** thuộc khu vực **ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh**; do mâu thuẫn, cừ cãi với nhau, **Nguyễn Văn Đ** dùng cây dao tự chế bằng kim loại dài 62 cm, cán dao tròn, bằng kim loại màu trắng, dài 14 cm, có lưỡi dao dài 48 cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, chém gây thương tích cho **Nguyễn Văn L** ở vùng đầu, nách trái, cánh tay trái, cẳng tay trái, được giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của bị cáo **Đ** đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Kết luận giám định số 3044/KL-KTHS ngày 09-7-2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 62 cm (cán dao bằng kim loại tròn, màu

trắng, dài 14 cm, lưỡi dao dài 48 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,6 cm, có một cạnh sắc, đầu lưỡi dao nhọn); mà bị cáo Đ sử dụng để xâm phạm sức khỏe, của bị hại; là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 Danh mục Dao có tính sát thương cao được ban hành kèm theo Thông tư số 75/2025/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng Bộ C1; do đó, được xác định là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024; nên hành vi của bị cáo Đ cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có phần lỗi và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Thấy rằng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự; xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự, không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3.3] Bị cáo phạm 02 tội, trong đó có tội phạm nghiêm trọng nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10-7-2025 của Tòa án nhân dân Tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[3.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ.**

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Tây Ninh.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chấp hành 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND T.TN;
- TAND Khu vực 9 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 9 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 9 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tòng